TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ ĐIỆN BÀN
TỈNH QUẢNG NAM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 236/2019/HNGĐ-ST
Ngày 08/11/2019
V/v "Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ ĐIỆN BÀN – TỈNH QUẢNG NAM

Thành phần HĐXX sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Nhung.
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Phạm Hữu Kinh
2. Bà Lương Thị Kim Anh

Thư ký phiên tòa: Ông Hồ Quốc Việt– Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân thị xã Điện Bàn.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Điện Bàn tham gia phiên tòa***:** Ông Trương Vui – Kiểm sát viên.

Trong ngày 08 tháng 11 năm 2019, tại Hội trường TAND thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam mở phiên tòa công khai để xét xử sơ thẩm vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 196/2019/TLST-HNGĐ, ngày 16/9/2019 về việc "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 125/2019/QĐXXST-HNGĐ, ngày 22 tháng 10 năm 2019 giữa:

1/Nguyên đơn: Ông Nguyễn Minh Q - Sinh năm 1984 (có mặt)

Địa chỉ: Thôn BB, xã ĐH, thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam

2/Bị đơn: Bà Nguyễn Thị K - Sinh năm 1982 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn TB3, xã ĐT, thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 16 tháng 9 năm 2019 và các lời khai tại Tòa nguyên đơn ông Nguyễn Minh Q trình bày: Ông Nguyễn Minh Q và bà Nguyễn Thị K kết hôn vào ngày 04/6/2013, có đăng ký kết hôn tại UBND xã ĐH, thị xã Điện Bàn, kết hôn trên cơ sở tự nguyện.

Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc tại nhà cha mẹ ông Q được thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng tính tình không hợp, không có tiếng nói chung, bà K là người sống vô cảm, không chăm lo cho chồng và gia đình chồng, không làm tròn trách nhiệm của một người vợ, người dâu trong gia đình, vợ chồng không tin tưởng nhau về kinh tế, phần ai nấy quản lý tiền của riêng, vợ không lo cho chồng, chồng không lo cho vợ nên từ đó vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, mặt khác vợ chồng không có con chung nên tình cảm ngày càng lạnh nhạt, bà K đã thuê nhà trọ ra sống riêng từ tháng 5/2019 đến nay. Ông Q xét thấy không còn tình cảm, cuộc sống chúng không thể kéo dài nên yêu cầu được ly hôn bà K.

Về con chung: Không có.

Về tài sản chung và nợ chung: Tự giải quyết.

Bị đơn bà Nguyễn Thị K trình bày tại các lời khai có trong hồ sơ vụ án như sau: Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do ông Q không có lập trường quan điểm, mọi vấn đề từ nhỏ đến lớn đều nghe lời cha, mẹ, việc ông Q ly hôn cũng nghe lời cha mẹ xúi giục, mặt khác vợ chồng không có tiếng nói chung, không tin tưởng nhau về kinh tế nên từ khi kết hôn đến nay kinh tế ông Q làm ra tự quản lý, kinh tế bà K làm ra tự quản lý. Vợ không quan tâm đến chồng, chồng không quan tâm đến vợ. Trong quá trình sống chung một nhà cha, mẹ ông Q đối xử với bà K không ra gì, ông Q lại nghe lời cha, mẹ từ đó vợ chồng phát sinh mâu thuẫn trầm trọng, bà K dọn ra sống riêng từ tháng 5/2019 đến nay. Trong thời gian này bà K nhiều lần khuyên ông Q đến sống cùng bà K nhưng ông Q nghe lời cha, mẹ nên không sống cùng bà K. Bà K vẫn còn tình cảm với ông Q nên không đồng ý ly hôn.

Về con chung: Không có.

Về tài sản chung và nợ chung: Tự giải quyết.

Tóm tắc ý kiến của Kiểm sát viên

+ Về việc tuân theo pháp luật: Từ khi thụ lý vụ án Thẩm phán, Thư ký Tòa án và Hội đồng xét xử được phân công giải quyết vụ án đã thực hiện đúng theo trình tự, thủ tục do Bộ luật Tố tụng dân sự quy định. Các đương sự chấp hành đúng quy định của pháp luật.

+ Về giải quyết vụ án: Đề nghị HĐXX xử cho ông Q được ly hôn với bà K.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Ông Nguyễn Minh

Q yêu cầu ly hôn đối với bà Nguyễn Thị K, căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 BLTTDS tranh chấp ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án cấp huyện. Bà K hiện nay cư trú tại xã ĐT, thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39 BLTTDS thì vụ án dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của TAND thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam.

[2] Về thủ tục tố tụng: Bà K có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 227 BLTTDS Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đương sự theo đúng quy định của pháp luật.

[3] Xét về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Minh Q và bà Nguyễn Thị K kết hôn vào ngày 04 tháng 6 năm 2013, có đăng ký kết hôn tại UBND xã ĐH, thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam, kết hôn trên cơ sở tự nguyện. Quan hệ hôn nhân giữa ông Q và bà K là hợp pháp.

Sau khi cưới, vợ chồng chung sống hạnh phúc được thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng tính tình không hợp, không có tiếng nói chung, không tin tưởng nhau về kinh tế, không quan tâm chăm sóc lẫn nhau và cả hai đã sống ly thân từ tháng 5/2019 đến nay. Trong thời gian sống ly thân bà K nhiều lần động viên ông Q đến chung sống cùng bà K nhưng ông Q không đồng ý. Mặt khác vợ chồng ông Q cưới nhau thời gian dài nhưng không có con chung từ đó tình cảm vợ chồng ngày càng lạnh nhạt. Trong trường hợp này xét thấy vợ chồng ông Q không còn khả năng đoàn tụ, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt và thực tế hai người không chung sống với nhau từ tháng 5/2019 đến nay. Do đó yêu cầu ly hôn của ông Q là có căn cứ nên được HĐXX chấp nhận xử cho ông Q được ly hôn với bà K phù hợp với khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình.

[4] Xét về con chung: Không có, nên không xét.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

[6] Về án phí: Căn cứ Luật phí và lệ phí, Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội và Điều 147 BLTTDS thì ông Q phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147 khoản 1 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57 Luật Hôn nhân và Gia đình, Luật Phí và lệ phí, điểm a khoản 5 Điều 27

Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Minh Q đối với bà Nguyễn Thị K về việc: "Ly hôn".

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn giữa ông Nguyễn Minh Q và bà Nguyễn Thị K.

2. Về con chung: Không có

3. Về án phí: Ông Nguyễn Minh Q phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng), theo biên lai thu số: 0002138, ngày 16/9/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Điện Bàn. Ông Nguyễn Minh Q đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Đương sự có mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án của Tòa gửi đến./

Nơi nhận:
- Đương sự;
-TAND tỉnh Quảng Nam;
- VKSND thị xã Điện Bàn;
- UBND xã ĐH;
- THADS Điện Bàn;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Phạm Thị Nhung